

Số : 997 /XMHV- TCKT

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 08 năm 2015

### THÔNG BÁO

V/v công bố thông tin giải trình số liệu Báo cáo tài chính sau kiểm toán soát xét 6 tháng đầu năm 2015

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân  
Trụ sở chính: 65 Nguyễn Văn Cừ, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng  
Điện thoại: 0511. 3842172 Fax: 0511. 3842441  
Người thực hiện công bố thông tin: Đinh Ngọc Châu  
Địa chỉ thường trú: Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. ĐN  
Điện thoại: 0935203203/ 0511. 3842529

**Nội dung thông tin công bố:**

*Căn cứ Thông tư 52/2012/BTC ngày 05/04/2012 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân thông qua ngày 18/7/2014.*

Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân xin thông báo về giải trình Báo cáo tài chính sau kiểm toán soát xét 6 tháng đầu năm 2015 kết thúc ngày 30/06/2015.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- Website;
- Lưu.

NGƯỜI THỰC HIỆN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN



Đinh Ngọc Châu

Số : 998 /XMHV-TCKT  
V/v Giải trình số liệu Báo cáo tài chính soát  
xét ngày 30.06.2015 sau kiểm toán độc lập .

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 08 năm 2015

Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

**Tên đơn vị:** Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân  
**Trụ sở chính:** 65 Nguyễn Văn Cừ – TP Đà Nẵng  
**Điện thoại:** 0511.3842172 - 0511.3842529 **Fax:** 0511.3842441  
**Mã chứng khoán:** HVX

Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân xin giải trình về số liệu Báo cáo quyết toán tài chính soát xét tại ngày 30.06.2015 sau kiểm toán độc lập gồm :

**I- Bảng cân đối kế toán:**

TT	Chỉ tiêu	Tại 30.06.2015 Trước kiểm toán	Tại 30.06.2015 sau kiểm toán	Chênh lệch
	<b>TÀI SẢN</b>	<b>1.125.514.450.270</b>	<b>1.121.764.762.219</b>	<b>(3.749.688.051)</b>
A-	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>300.922.492.251</b>	<b>294.553.248.434</b>	
III	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>151.414.837.266</b>	<b>156.136.689.829</b>	<b>4.721.852.563</b>
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.230.652.792	1.218.642.600	(12.010.192)
	<i>Kiểm toán điều chỉnh</i>			
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.446.076.897	7.000.000.000	4.553.923.103
	<i>Kiểm toán điều chỉnh</i>		4.553.923.103	4.553.923.103
6.	Phải thu ngắn hạn khác	22.582.112	202.521.762	179.939.652
	<i>Điều chỉnh mục tạm ứng cho công nhân viên sang</i>		168.284.960	168.284.960
	<i>Điều chỉnh phải thu khác</i>		11.654.690	11.654.690
IV	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>86.609.266.152</b>	<b>86.585.367.510</b>	<b>(23.898.642)</b>
1.	Hàng tồn kho	92.166.048.394	92.142.149.752	(23.898.642)
	<i>Kiểm toán điều chỉnh giảm hàng tồn kho</i>		(23.898.642)	(23.898.642)
V.	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>			
	1.Chi phí trả trước ngắn hạn	15.560.821.206	4.661.908.428	(10.898.912.778)
	<i>Điều chỉnh chi phí ngắn hạn sang dài hạn</i>		(10.898.912.778)	(10.898.912.778)
	5.Tài sản ngắn hạn khác			
	<i>Điều chỉnh lên III.6</i>	168.284.960		(168.284.960)



B- VI.	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	824.591.958.019	827.211.513.785	2.619.555.766
	Tài sản dài hạn khác	6.652.723.967	9.272.279.733	2.619.555.766
	1. Chi phí trả trước dài hạn		2.619.555.766	2.619.555.766
A.	<b>NGUỒN VỐN</b>	1.125.514.450.27	1.121.764.762.219	(3.749.688.051)
I.	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	714.792.366.438	711.471.434.041	(3.320.932.397)
I.	<b>Nợ ngắn hạn</b>	270.924.606.438	295.565.754.041	24.641.147.603
1.	Phải trả người bán	83.243.210.438	87.796.778.041	4.553.567.603
	<i>Kiểm toán điều chỉnh tăng nợ phải thu về cho vay ngắn hạn và tăng phải trả người bán.</i>		4.553.567.603	4.553.567.603
4.	Phải trả người lao động	12.033.148.234	7.401.148.234	(4.632.000.000)
	<i>Điều chỉnh giảm quỹ tiền lương do không đạt sản lượng tiêu thụ</i>		(4.632.000.000)	(4.632.000.000)
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	14.953.184.786	15.778.184.786	825.000.000
	<i>-Điều chỉnh CP quảng cáo tại Hải Vân</i>		500.000.000	500.000.000
	<i>-Điều chỉnh CP SCL tại Vạn Ninh</i>		325.000.000	325.000.000
9.	Phải trả ngắn hạn khác	840.966.936	61.790.966.936	60.950.000.000
	<i>Điều chỉnh tiền khách hàng ký quỹ ký cược</i>		60.950.000.000	60.950.000.000
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	152.202.356.234	119.214.436.234	(32.987.920.000)
	<i>-Điều chỉnh khoản ký cược sáng mục 9. Phải trả khác</i>		(60.950.000.000)	(60.950.000.000)
	<i>-Điều chỉnh nợ vay dài hạn đến hạn trả</i>		27.962.080.000	27.962.080.000
B	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410.722.083.832</b>	<b>410.293.328.178</b>	<b>428.755.654</b>
10	Lợi nhuận chưa phân phối	6.884.621.466	6.455.865.812	428.755.654
	<i>Điều chỉnh tăng chi phí làm tăng lợi nhuận</i>	529.323.420	100.567.766	(428.755.654)
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>1.125.514.450.270</b>	<b>1.121.764.762.219</b>	<b>(3.749.688.051)</b>

## II- Kết quả kinh doanh:

T	Chỉ tiêu	Tại 30.06.2015 Trước kiểm toán	Tại 30.06.2015 sau kiểm toán	Chênh lệch
1.	Doanh thu hàng hóa & cung cấp dịch vụ	433.953.860.421	433.900.191.169	(53.669.252)

	Kiểm toán điều chỉnh Doanh thu		(53.669.252)	(53.669.252)
3.	Doanh thu thuần về hàng bán và cung cấp dịch vụ	412.225.273.133	412.171.603.881	(53.669.252)
4	Giá vốn hàng bán	354.749.184.358	356.068.850.963	1.319.666.605
	<i>Điều chỉnh CP SCL tại Vạn Ninh</i>		4.560.755.654	4.560.755.654
	<i>Điều chỉnh giảm quỹ lương Vạn Ninh và Hải Vân</i>		(3.187.419.797)	(3.187.419.797)
	<i>Điều chỉnh giá vốn XM Vạn Ninh</i>		(53.669.252)	(53.669.252)
5	Lợi nhuận gộp về hàng bán và cung cấp dịch vụ	57.476.088.775	56.102.752.918	(1.373.335.857)
8	Chi phí bán hàng	19.298.441.889	19.034.517.024	(263.924.865)
	<i>Điều chỉnh chi phí quảng cáo đội bóng</i>		500.000.000	500.000.000
	<i>Điều chỉnh giảm tiền lương</i>		(763.924.165)	(763.924.165)
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.448.231.227	11.767.575.889	(680.655.338)
	- <i>Điều chỉnh giảm chi phí tiền lương</i>		(680.655.338)	(680.655.338)
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(783.764.805)	(1.212.520.459)	(428.755.654)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	529.323.420	100.567.766	(428.755.654)
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	529.323.420	<b>100.567.766</b>	(428.755.654)
18	Lãi trên cổ phiếu	13	2,52	(10,48))

### III- Lưu chuyển tiền tệ :

TT	Chỉ tiêu	Tại 30.06.2015 Trước kiểm toán	Tại 30.06.2015 sau kiểm toán	Chênh lệch
I	Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh			

1.	Lợi nhuận trước thuế	529.323.420	100.567.766	(428.755.654)
2.	Điều chỉnh cho các khoản			
	- Khấu hao tài sản cố định	24.926.710.537	25.104.854.130	178.143.593
	Do mục điều chuyển chuyển đã hết khấu hao		178.143.593	178.143.593
	-Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện; Do lập lại chi tiết	6.440.038.832	6.359.954.341	(80.084.491)
				(80.084.491)
3	Lợi nhuận từ HĐKD trước khi thay đổi vốn lưu động	49.176.202.087	54.431.530.203	5.255.328.116
	- Tăng /Giảm các khoản phải thu	(73.209.024.140)	(18.270.704.966)	54.838.319.174
	Do lập lại chi tiết			
	-Tăng/giảm hàng tồn kho	1.605.202.219	1.629.100.862	23.898.643
	Do lập chi tiết			
	-Tăng /giảm các khoản phải trả(không kể lãi vay phải trả,thuế TNDN phải nộp)	(6.843.608.919)	8.733.792.414	15.577.401.333
	Do lập lại chi tiết			
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD	<b>(15.308.561.297)</b>	<b>5.800.772.553</b>	<b>21.109.333.850</b>
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
	Tiền chi để mua sắm ,xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác;	(2.907.880.000)	(25.907.880.000)	(23.000.000.000)
	Do những nguyên nhân			
	Tiền thu hồi cho vay		3.000.000.000	3.000.000.000
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1.305.643.334)	(22.421.434.243)	(21.115.790.909)



	<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</i> <i>Tiền trả nợ gốc vay;</i>	(280.122.617.826)	(280.122.413.826)	204.000
	<i>Cổ tức , lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu</i>	(822.400)		822.400
<b>III</b>	<b><i>Lưu chuyển tiền thuần từ tài chính</i></b>	(2.549.149.723)	(2.548.123.323)	1.026.400
	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i> <i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	(19.163.354.354)	(19.168.785.013)	(5.430.659)
			5.430.659	5.430.659

Trên đây là toàn bộ nguyên nhân chủ yếu làm thay đổi số liệu trên bảng cân đối kế toán , kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Báo cáo quyết toán tài chính soát xét tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 được Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam so với số liệu Công ty đã được kiểm toán độc lập .

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Web:www.haivancement.vn ;
- Lưu HC, KTTKTC.



*Trần Văn Khôi*